

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48** /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Ông Ngô Trung Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xa Riêng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp 3 xã K, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: 32/1 đường T, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thanh H trình bày:

Chị và anh T kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T cờ bạc, thường xuyên đánh vợ con, không lo làm ăn, chị đã nhiều lần

khuyến giải để đảm bảo hạnh phúc nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Đoan T, sinh ngày 05/01/2004. Cháu T đang sống với chị, chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh T đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm: Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 04/4/2017 chị H có đơn xin ly hôn với anh T, hiện anh T sinh sống trên địa bàn thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho anh T nhưng anh T không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp. Ngày 01/6/2017 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt chị với lý do ở xa đi lại gặp nhiều khó khăn. Yêu cầu của chị là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thành T kết hôn vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND phường phường 3 thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, hôn nhân do cả hai tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và

bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T cờ bạc, thường xuyên đánh vợ con, không lo làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại Tòa chị H xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó cần chấp nhận việc yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Đoan T, sinh ngày 05/01/2004. Cháu T đang sống với chị, chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nguyên vọng của cháu T cũng mong muốn được sống với mẹ. Yêu cầu của chị và nguyện vọng của cháu T là phù hợp với qui định nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- *Về con chung*: chị H được quyền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Đoan T, sinh ngày 05/01/2004.

Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về nợ chung*: Không có.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp là 300.000.đồng nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010754 ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường 3 TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Duy Phong